TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HSST
Ngày: 09/03/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Minh Long**

Ông **Phan Vĩnh chuyển**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phi Hùng**

Ông **Nguyễn Viết Dũng**

Ông **Huỳnh Hưng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** – Thư ký TAND Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Mạnh Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn N (Tên gọi khác: M), sinh ngày 19/2/1994 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: tổ 08, phường B, quận C, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Tiền án: Ngày 16/9/2011: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" tại bản án số 52/HSST. Ra tù ngày 30/9/2014.Ngày 27/01/2015 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" tại bản án số 01/HSST. Ra tù ngày 15/10/2018; Tiền sự: Chưa; Con ông Nguyễn N (s) và bà Nguyễn Thị P (c); gia đình có 6 chị em, bị cáo là con thứ 5, chưa có vợ con; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/07/2020, hiện đang bị tạm giam. Có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn N: Ông **Bùi Xuân N**, Luật sư công ty Luật TNHH MTV N, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng; Có mặt.

**** Bị hại***: Anh **Nguyễn Ngọc D,** sinh năm 1997; Nơi cư trú: Tổ 04, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:*

1. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1997 – Trú tại: Tổ 04, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

2. Anh **Nguyễn B**, sinh năm 1997; Trú tại: Tổ 04, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

3. Anh **Nguyễn P**, sinh năm 1997; Trú tại: Tổ 04, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 10/3/2019, tại quán cà phê B (số 163 Nguyễn C, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng) giữa Nguyễn Tấn N và Nguyễn Ngọc D xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại với nhau thi D dùng tay đánh vào người N, nhưng không gây thương tích gì. Do thấy D đi cùng nhiều người bạn nên N không đánh lại mà bỏ về nhà lấy một con dao (dài khoảng 70cm, cán dao bằng gỗ dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm) giấu trong người rồi đi bộ đến nhà D tìm đánh trả thù.

Trên đường đi, N gặp một người bạn tên B (chưa xác định được lai lịch) nên nhờ chở đi một đoạn. Béo chở N đến trước số nhà 235 C, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng, lúc này khoảng 14 giờ cùng ngày, thấy D đang đứng trên vỉa hè nên N nói B dừng xe lại. D thấy N biết là N tìm đánh mình nên chạy vào trong nhà lấy 01 con dao rồi chạy ra đánh nhau với N. Cả hai dùng dao chém qua lại với nhau dưới lòng đường thì N bị D chém trúng vào ngón trỏ bàn tay phải gây thương tích nhẹ. Lúc này D và N đang đứng đối diện, cách nhau khoảng 01m; N tiến tới, D bước về sau thì bị N dùng con dao cầm bằng tay phải chém một nhát từ trên xuống dưới, D đưa tay trái lên đỡ thì bị dao chém trúng tay trái rồi trúng trên đỉnh đầu, khiến D ngã xuống đường. Thấy D bị thương nằm dưới đường, anh Nguyễn B đang đứng gần đó lấy một cái xẻng đuổi N thì N bỏ chạy về gần đến nhà mình thì B đi xe máy đến chở N đi về hướng phường N. Trên đường đi N vứt con dao rồi bỏ trốn, còn D được người nhà đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số 171 ngày 28/8/2019 của trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng đã kết luận Nguyễn Ngọc D bị thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua Giám định:

- Chấn động não điều trị ổn định.

- Vết thương dài 8,5cm trên đỉnh đầu, đứt gân duỗi các ngón II, III và gãy đốt 1 ngón III bàn tay trái đã được phẫu thuật khâu nối gân, bất động tay trái trong nẹp bột. Hiện tại tay trái đã tháo nẹp bột bất động, tổn thương nên ngoài đã lành sẹo, ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi ngón II, III mức độ ít.Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%.

Về vật chứng:

- Đối với con dao mà Nguyễn Tấn N dùng chém Nguyễn Ngọc D, N đã vứt con dao trên dãy phân cách đường C, phường B, quận C. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

- Đối với con dao mà Nguyễn Ngọc D dùng đánh nhau với Nguyễn Tấn N, sau khi bị thương, D vứt con dao lại và Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về phần dân sự: Nguyễn Ngọc D không yêu cầu bồi thường dân sự. Tuy nhiên, Nguyễn Tấn N đã tự nguyện bồi thường số tiền 7.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 08/2021/CT-VKS-P2 ngày 06/01/2021Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Tấn N về tội "Giết người" theo quy định tại điểm pkhoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo thừa nhận hành vi mà mình đã thực hiện với anh Nguyễn Ngọc D đúng với kết luận của bản cáo trạng, bị cáo đề nghị xem xét nguyên nhân của vụ án, tính chất mức độ phạm tội, hậu quả của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh gia đình để xét giảm nhẹ mức án.

- Đại diện Viện kiểm sát luận tội: Giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng; xác định hành vi của bị cáo là phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp chưa đạt và đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm p khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 57 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Nguyễn Tấn N mức án từ 09 đến 11 năm tù.

- Luật sư Bùi Xuân Nam: Thống nhất với tội danh, điểm khoản Điều luật đã truy tố của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, luật sư đề nghị xem xét về nguyên nhân của vụ án là do bị hại D vô cớ đánh bị cáo trước; xem xét về ý thức của bị cáo không thật sự có ý định tước đoạt tính mạng của bị hại; bị cáo thực hiện hành vi chém bị hại trong điều kiện 2 bên cùng dùng dao chém nhau, bị cáo đã dừng hành vi của mình khi có người can ngăn. Luật sư cho rằng mức án Viện kiểm sát đề nghị là quá

nặng, nên đề nghị xem xét toàn diện vụ án về nguyên nhân phạm tội, ý thức của bị cáo, tính chất mức độ phạm tội và hậu quả của vụ án, bị hại chỉ bị thương tích nhẹ 16%; các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như: ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, mẹ bị cáo là người có công và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án nhẹ hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị là thoả đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòabị cáocũng như người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Qua xem xét lời khai nhận của bị cáo; lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; luận cứ bào chữa của luật sư, Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 13 giờ ngày 10/3/2019, tại quán cà phê B (số 163 C, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng) giữa Nguyễn Tấn N và Nguyễn Ngọc D xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại với nhau thì D dùng tay đánh vào người N, nhưng không gây thương tích gì.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi bị D đánh, Nguyễn Tấn N về nhà lấy 01 con dao tự chế (dài khoảng 70cm, cán dao bằng gỗ dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm) nhờ một người bạn tên Béo (không xác định được nhân thân, lai lịch) đi đến trước số nhà 235 C, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng thì gặp D; lúc nay D cũng chạy vào nhà lấy một con dao ra cùng chém nhau với Nguyễn Tấn N; trong quá trình chém nhau N bị D chém trúng ngón trỏ bàn tay phải gây thương tích nhẹ; lúc này N cầm dao bằng tay phải tiến tới, D lùi lại thì N dùng dao chém một nhát từ trên xuống vào vùng đầu của D, D giơ tay trái lên đỡ thì bị dao chém trúng tay trái rồi trúng trên đỉnh đầu, khiến D ngã xuống đường. Thấy D bị thương nằm dưới đường, anh Nguyễn B đang đứng gần đó lấy một cái xẻng đuổi N thì N

bỏ chạy về gần đến nhà mình thì B đi xe máy đến chở N đi về hướng phường N. Trên đường đi N vứt con dao rồi bỏ trốn, còn D được người nhà đưa đi cấp cứu.

Kết luận Giám định pháp y về thương tích số 171 ngày 28/8/2019 đã kết luận Nguyễn Ngọc D bị thương tích như sau: Vết thương dài 8,5cm trên đỉnh đầu gây chấn động não, đứt gân duỗi các ngón II, III và gãy đốt 1 ngón III bàn tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%.

Xét thấy, mặc dù quá trình điều tra bị cáo cho rằng không có ý thức tước đoạt tính mạng của bị hại; truy tố bị cáo về tội Giết người là quá nặng; nhưng căn cứ vào nguyên nhân của vụ án, căn cứ vào sự thừa nhận về hung khí mà bị cáo đã sử dụng để gây án là 01 con dao tự chế dài khoảng 70cm, cán dao bằng gỗ dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm, đây là hung khí bằng kim loại, sắc nhọn có khả năng gây sát thương cao; căn cứ các bản ảnh ghi nhận vết thương của bị hại, kết luận giám định pháp y về thương tích…Xét tư thế, cách thức mà bị cáo thực hiện cầm dao bằng tay phải chém từ trên xuống với lực mạnh vào vùng đầu của bị hại, đây là vị trí trọng yếu trên cơ thể con người có khả năng dẫn đến chết người; việc bị hại chỉ bị thương tích nhẹ ở vùng đầu là do bị hại dơ tay trái lên đỡ nên đã cản bớt lực chém và mức độ hậu quả do hành vi của bị cáo thực hiện. Xét bản thân bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được việc dùng dao là hung khí nguy hiểm để chém vào vùng đầu người khác là rất nguy hiểm, có thể dẫn đến chết người. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước được hậu quả chết người có thể xảy ra, tuy không mong muốn nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả có thể xảy ra và bỏ mặc cho hậu quả xảy ra thế nào cũng được để thực hiện hành vi của mình, việc bị cáo chưa thực hiện đến cùng hành vi của mình là do được người dân can ngăn, anh Bằng cầm xẻng dí đuổi bị cáo; việc bị hại không chết là do dơ tay lên đỡ nhát chém và được đưa đi cấp cứu kịp thời nhưng cũng đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích là 16%. Do vậy, hành vi của bị cáo là phạm vào tội "Giết người"; theo quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự ở giai đoạn phạm tội chưa đạt, tức là đã thực hiện xong hành vi khách quan của tội Giết người nhưng hậu quả chết người chưa xảy ra.

Về nhân thân: Bị cáo đã có 2 tiền án về tội "Cướp tài sản" vào năm 2011 và tội " Cướp giật tài sản" vaò năm 2015, ra tù ngày 15/10/2018 đến ngày 10/03/2019 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với anh D, nên lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội "Giết người" thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" theo điểm p khoản

1 Điều 123 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội;

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được Hiến pháp và pháp luật hình sự bảo vệ; đồng thời gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương; việc bị hại không chết là do được ngăn chặn và cứu chữa kịp thời; nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để có tác dụng cải tạo giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội, bỏ trốn bị truy nã bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, quá trình tố tụng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị Phương là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, hoàn cảnh gia đình khó khăn; phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử vận dụng để giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

Đối với người tên B là bạn quen biết với bị cáo Nguyễn Tấn N ngoài xã hội, N gặp tình cờ và chở nhờ đi một đoạn đường, B không biết N nhờ chở đi đánh nhau. Đến nay, không xác định được lai lịch và nơi ở cụ thể của Béo. Cơ quan điều tra sẽ xác minh đề nghị xử lý sau là có cơ sở.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại D vắng mặt (có đơn), nhưng hồ sơ vụ án thể hiện bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 7.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tấn N** phạm tội "Giết người".

1. Căn cứ vào: điểm p khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Tấn N 10 (Mười)** năm tù**.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/07/2020.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn N phải chịu 200.000đ án phí HSST.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Tấn N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Toà án niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Đà Nẵng;*
- *VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *Phòng HSNV- CATPĐN;*
- *PC 45 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;*
- *Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;*
- *Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;*
- *Trại giam Hoà Sơn;Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Trần Minh Long